



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Mùa Vu Lan số 13, Tháng 8, 1993 2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Vu Lan Khai Thị: Nhân Ác Lớn Nhất Là Sát Sinh Ăn Thịt
- Mẹ Tôi
- Hiếu Đạo
- Thật Thà Mà Tu
- Phổ Biến và Triển Khai "Hội Tịnh Nghiệp" tại Chùa Kim Sơn
- The Greatest Evil Cause: Taking Life and Eating Meat
- Story of Filial Respect
- Cẩm Nang Tu Đạo 3. Nẻo Chính Để Tu Hành
- Học Phật Vấn Đáp

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Vu Lan Khai Thị: Nhân Ác Lớn Nhất Là Sát Sinh Ăn Thịt

HT Tuyên Hóa

Mỗi người đều có nhân quả báo ứng của riêng mình. Hễ tạo nghiệp gì thì chịu quả báo đó. Không những chỉ có loài người là phải chịu quả báo mà tất cả chúng sanh cũng vậy; tạo nghiệp từ xưa, ngày nay gặt quả. Điều đó không dễ hiểu đâu. Ví như bị đọa làm súc sinh hoặc ở nơi ác đạo thì rất khó khỏi phục lại thân người. Nên nói rằng:

"Nhất thất nhân thân,
Vạn kiếp nan phục."

nghĩa là

"Thân người mất rồi,
Vạn kiếp khó tìm"

Trên thế gian, có hai loại nhân, một là nhân thiện, hai là nhân ác. Khi mình trồng nhân thiện thì gặt quả thiện, khi trồng nhân ác thì gặt quả ác. Người trồng nhân thiện đi đâu cũng biết "*khắc kỷ phục lễ*" (tự ghép mình theo lễ nghĩa), "*khuất kỷ đãi nhân*" (hạ mình mà đối đãi với người); lúc nào cũng không chiếm phần hơn kẻ khác, luôn luôn sẵn sàng chịu thua thiệt. Hễ ai gặp điều gì khó khăn thì mình lập tức giúp đỡ. Lúc

nào cũng có chí làm điều thiện, lập công tu đức, chứ không phải như kẻ chỉ biết lợi cho mình mà không nghĩ tới lợi ích của kẻ khác. Khi công đức thiện của mình đầy đủ thì tự nhiên mình sẽ thăng tiến, cho nên nói: "*Chủng thiện nhân kết thiện quả*." Từ nơi loài người mình có thể thăng lên cõi trời, rồi từ cõi trời có thể thành A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, từng bước từng bước mà thăng tiến. Hễ tạo công đức gì thì nhất định có được quả báo nấy, công đức không bao giờ mất dạng. Thế nào là trồng nhân ác thì tương lai sẽ gặt quả xấu? Tức là nếu mình tạo ra oan nghiệt, phạm đủ thứ lỗi lầm, thì tương lai sẽ thọ quả báo của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ai bảo mình làm nhân ác như vậy? Chẳng có ai bảo cả mà tự mình tạo lấy. Có câu rằng: "*Tự tác nghiệt, bất khả hoạt*" (tự mình tạo ra điều oan nghiệt, không ai có thể tha thứ mình được). Trồng nhân ác thì sẽ đọa vào ba ác đạo. Tóm lại, làm điều thiện thì được thăng lên, mà làm điều ác thì bị đọa xuống. Do đó mọi thế giới đều do mình tạo ra, tự mình phải làm chủ, đừng ỷ lại vào kẻ khác.

Song cái nhân ác lớn nhất là gì? Tức là sát sinh. Con người nếu phạm ngũ giới (sát đạo đâm vọng tử) thì sẽ rất dễ đọa vào ba ác đạo và cũng rất dễ thành kẻ đầy dẫy tri kiến sai lầm tà vọng, không tin Phật Pháp, không kính Tam Bảo. Đọa vào ba đường ác rồi thì khổ không cách gì nói được. Tội lỗi lớn nhất mà mình đã phạm là gì? Tức là sát sinh ăn thịt. Nếu bạn ăn thịt của người thì sau đó người sẽ ăn thịt của bạn lại. Hồ tương ăn thịt lẫn nhau, hồ tương chém giết, rồi hồ tương đọa lạc. Một khi đã đọa lạc thì khó mà tiến lên được, đó là điều hết sức nguy hiểm, là đi vào đường hiểm vậy.

Có câu rằng: "*Tam giới vô an, do như hỏa trạch*", nghĩa là ba cõi không an, giống như nhà lửa. Đáng tiếc là tuy nhà cháy mà người ở trong đó vẫn thân nhiên coi thường.

Ngày hôm nay cử hành pháp hội Vu Lan, các vị thử nghĩ xem! Chúng ta đây, ai là người có đạo đức tu hành cao hơn. Ngài Tôn Giả Mục Kiên Liên? Tuy công đức của Ngài cao như vậy mà còn phải thỉnh Phật siêu độ mẹ Ngài. Sau đó Phật đặt ra pháp hội Vu Lan để siêu độ cho cha mẹ trong bảy đời. Đem mình so sánh với Ngài Mục Kiên Liên thì mình không thể nào bì được. Song phụ mẫu tổ tiên của chúng ta thật là đang chờ mình cầu xin siêu độ cho họ đó. Bởi vậy chúng ta đừng lãng phí thời gian, và đừng quên bốn phận làm người. Một khi mất thân này thì dù hối hận cũng quá trễ.

Mẹ Tôi

Ngô Tôn Nhạc

Thân mẫu tôi sinh năm 1891 vào năm thứ 17 đời vua Quang Tự nhà Thanh, tại Dương-châu tỉnh Giang Tô. Lúc bà được 6 tuổi thì thân phụ qua đời và bà sống với mẹ Bà bẩm sinh tiên hậu, đoan trang, là một phụ nữ gồm đủ tứ đức: công, dung, ngôn, hạnh. Từ thuở thiếu niên, bà đã ý thức được những nỗi khổ của sanh, lão, bệnh, tử, và lý vô thường của vạn vật như mộng, huyễn, như bào, ảnh. Mỗi khi bà thấy các vị sư và ni lễ Phật thì trong thâm tâm lại thúc dục bà xuất gia. Đó cũng là do ở thiện căn mà bà đã vun trồng trong quá khứ. Mẫu thân tôi lấy chồng lúc 22 tuổi. Phụ thân tôi thuộc giới trung lưu thâm nhuần giáo lý Khổng học, được cộng đồng địa phương kính trọng vì đạo đức của Người. Mẹ tôi thì nhu hòa, cần kiệm và nhún nhường, phụng dưỡng cha mẹ chồng với lòng tôn kính và hiếu thảo. Bà còn biết giúp đỡ chồng, và dạy dỗ con cái nên được tiếng là một hiền phụ và hiền mẫu. Khi ông và bà bác tôi mang bệnh nặng, mẹ tôi lấy tiền của bà đã tiết kiệm được để lo thuốc thang và đích thân chăm sóc. Khi hai ông bà qua đời, mẹ tôi hết lòng lo ma chay và tất cả bà con đều tán thán đức hạnh của bà.

Sau đó, hoàn cảnh tài chánh của gia đình càng co hẹp, trong khi con cái càng đông thêm, mẹ tôi đã làm lụng ngày đêm để cấp dưỡng cho gia đình 11 người, lo sao cho chúng tôi khỏi bị đói rét. Nỗi nhọc nhằn của bà không thể kể hết được. Năm 1937, tổ phụ tôi qua đời. Lúc ấy, chiến tranh Hoa-Nhật đang tiếp tục dữ dội và cả gia đình tôi phải di tản về quê lánh nạn. Tiền tệ bị lạm phát làm cho sự cấp dưỡng toàn gia đình càng khó khăn hơn. Thế mà mẹ tôi vẫn chịu đựng mọi nỗi nhọc nhằn, không than phiền mà chỉ lo sao cho con cái có thể tiếp tục học hành không bị gián đoạn.

Hai năm sau khi mẹ tôi về làm dâu họ Ngô, cha tôi bị bệnh tim. Lúc đó mẹ tôi quyết định ăn chay 10 ngày mỗi tháng. Đến năm 1938, cha tôi đột nhiên bị mù cả 2 mắt. Mẹ tôi không có đủ tiền để thuốc thang nên bà đã nguyện ăn trường chay. Bà đã tụng Kinh Quán Âm và niệm chú Đại-bi, qua bảy ngày thì mắt cha tôi thấy lại được như trước. Kinh nghiệm đó lại làm cho niềm tin ở Phật giáo của mẹ tôi càng tăng trưởng.

Mẹ tôi hạ sanh được chín người con tất cả. Anh cả và anh hai tôi chết sớm. Chị cả tôi rất thông minh và học giỏi nhưng bị bệnh chết sau khi tốt nghiệp Đại học. Mẹ tôi rất đau buồn. Sau đó một tháng, vào năm 1942, bà đến tu viện Cao Mân ở miền nam Dương-châu và quy y với Ngài Pháp sư Lai Quả, được cho pháp danh là Đạo Lộc. Tiếng chuông tiếng mõ lại nhắc nhở tâm nguyện

xuất gia, nhưng bà không thực hiện được vì còn phải săn sóc mẹ chồng và nuôi nấng các con bà còn nhỏ dại.

Qua năm 1943, bà nội tôi qua đời. Suốt 2 năm song thân tôi thủ hiếu cư tang và tụng Kinh vãng sanh. Lúc ấy, tình hình không được yên ổn, nhưng cha mẹ tôi đã không quản nguy hiểm đến tính mạng và đã phải đi chuyển qua miền quê giá tuyết để mai táng bà nội tôi. Do lòng thành tâm tột độ mà cha mẹ tôi đã trở về được đến nhà an toàn.

Đến năm sau, em trai tôi chết vì bệnh sưng phổi do sự bất cẩn của bác sĩ. Một lần nữa, mẹ tôi lại chịu đau khổ vì lý vô thường của cuộc đời, nhưng đã vượt qua được nỗi buồn sâu sắc với tánh không tối hậu của vạn vật. Phải chăng tất cả đều là mộng ảo?

Năm 1945, sau ngày Trung Hoa chiến thắng quân Nhật, mẹ tôi đến Thượng-hải. Lúc đó tôi đang bệnh, mẹ tôi đã săn sóc tôi và cầu xin cho tôi được lành. Trong khoảng thời gian 3 năm, toàn cõi Hoa lục bị đặt dưới chế độ Cộng sản. Ngoại trừ chị hai và chị ba tôi đã có chồng và tiếp tục ở lại Dương châu, cha mẹ tôi, tôi và 2 người em gái phải di cư qua Đài Loan.

Tại Đài Loan, mẹ tôi thường đến tu viện Thiện Đạo, tu viện Thập Phổ, tu viện Lâm Tế và những đạo tràng khác để được gần Phật Pháp. Tại gia, bà cũng tụng kinh, không xao lãng một ngày nào. Không bao lâu, mẹ tôi mong ước được hoàn toàn thanh tịnh để tu hành, nhưng vì vẫn còn vướng mắc với nhiều ràng buộc và bốn phận nên bà không thể dứt khoát xa lánh bụi trần được. Tuy nhiên, bà vẫn tìm cơ hội để được gần các vị Pháp sư. Năm 1951, bà qui y Ngài Đại Pháp Sư Từ Hàng. Năm 1952, bà qui y với Ngài Nam Đỉnh và được pháp danh là Quán Diên. Năm 1955, bà thọ giới Bồ tát với Pháp sư Bạch Thắng. Năm 1958, bà qui y Ngài Long Tuyên được pháp danh là Năng Tu. Đến năm 1960 thì phụ thân tôi qua đời. Mẹ tôi để tang theo tập tục cổ truyền và tụng Kinh vãng sanh cho ông trong suốt 3 năm liền.

Qua đến năm 1965, mẹ tôi phát nguyện lạy Kinh Hoa Nghiêm. Năm 1966, bà đến viếng tu viện Huệ Tế và định yên dưỡng tuổi già tại đó. Một năm sau, vợ chồng tôi qua định cư tại Mỹ. Khi mẹ tôi trở lại nhà cũ, bà sống cô đơn chỉ có Phật và Bồ tát là bạn đồng hành.

Cuộc sống triệt để cô đơn này đã giúp bà thêm vững mạnh để trì tụng kinh kệ.

Đến mùa đông năm 1973, tôi mời mẹ tôi qua ở San Francisco. Tại đây, Bà đã gặp Hòa Thượng Tuyên Hóa, qui y với Ngài và được cho pháp danh là Quả Kỳ. Nay thì Bà càng ý thức được rõ ràng hơn và thâm sâu hơn bản chất chân như nguyên thủy của Bà. Bà hồi tưởng lại những nỗi khổ đau mà Bà đã chịu đựng trong quá khứ. Nay bà đã lên được đến đỉnh núi đây châu báu, Bà không muốn lại trở về tay không. Ước muốn xuất gia lại nhen nhúm trong tâm khảm của Bà.

Làm một người con, dĩ nhiên tôi không mong ước mẹ tôi xa lánh hồng trần và chỉ bầu bạn với mõ sớm chuông chiều nhưng tâm bà không lay chuyển mặc dầu tôi đã hết lời khuyên can. Tôi đem chuyện này bàn với hai người em tôi còn ở Đài Loan. Lập tức hai em tôi điện thoại cho mẹ tôi, khóc lóc van xin bà đừng xuất gia, nhưng cũng vô hiệu. Mẹ tôi đã giải thích như sau: "Mẹ đã làm tròn bốn phận và cũng không còn trẻ trung gì nữa. Tại sao các con cứ ngăn cản mẹ đi theo con đường của đạo Bồ đề? Như thế, tình thương mến của các con chỉ làm thiệt thời cho mẹ mà thôi." Bà đã quyết tâm nên không muốn ai bàn tán gì thêm nữa.

Năm 1976 vào ngày mồng 8 tháng 4 âm lịch là ngày Đản sinh Đức Phật Thích Ca, mẹ tôi đích thân đến tu viện Kim Sơn và xin sư phụ cho phép xuống tóc xuất gia. Ngài nhận lời vì biết căn lành của mẹ tôi đã tròn đầy. Có trên một trăm Phật tử đến dự lễ xuống tóc của mẹ tôi. Trước điện Phật, trầm hương được đốt lên. Theo truyền thống sau khi đã xuống tóc, mẹ tôi đã đốt 12 chiasm trên đỉnh đầu bà để cúng dường chư Phật. Phần đông không chịu nổi các điểm đốt đó, nhưng mẹ tôi thì lại coi sự chịu đựng đó như có mùi vị ngọt ngào. Các vị từ kheo ni quý bên cạnh bà và giúp đỡ bà niệm hồng danh đức Phật. Mẹ tôi cảm thọ như có một làn gió mát toa dịu thân tâm bà. Tôi đã hết sức đau buồn khi được nghe kể lại chuyện này. Nhưng mẹ tôi rất sung sướng cho rằng đó là cơ hội độc nhất và đáng ghi nhớ trong suốt cuộc đời bà. Bà cảm thấy từ giây phút đó bà không còn luyến tiếc gì nữa cả. Tôi có thể dùng câu nói của Không-phu-tử để diễn tả cảm nghĩ của mẹ tôi: "*Buổi sáng mà được nghe Đạo, nếu phải chết vào buổi chiều thì cũng không có gì để luyến tiếc.*" Làm sao bà có thể đạt được mức minh liễu đó nếu bà không có trí huệ hơn người?

Hôm đó, mẫu thân tôi nhận được pháp danh Hằng Thọ. Các vị Tỳ kheo ni và cư sĩ đến chúc mừng bà, chỉ có tôi là không tham dự buổi lễ xuất gia của mẹ tôi - nghiệp chướng của tôi quả là nặng nề!

Nhìn về quá khứ 50 năm trước, tôi ý thức được mẹ tôi đã tận lực nuôi dưỡng tôi như thế nào. Nỗi lo lắng và sự săn sóc của bà không thể tả hết được, nhưng nhiều lần tôi đã quay lưng với bà để đi con đường của tôi làm cho bà rất đau lòng. Đêm đến, tôi vô cùng tủi hổ khi điếm

lại lương tâm mình. Nay tôi đã lỡ cơ hội để phụng dưỡng mẹ tôi và không còn cách gì báo hiếu cho bà được nữa. Tim tôi quặn đau khi đọc bài thơ "Tưởng nhớ song thân" trong Kinh Thi.

Tình thương của mẹ tôi bao la xiết bao, cao hơn cả các tầng trời!

Có rất nhiều người xuất gia trong tuổi trung niên, nhưng rất hiếm có người xuống tóc lúc đã 85 tuổi? Sau lễ truyền giới, mẹ tôi khoác giới y và nhận Phật và Bồ tát làm bạn đồng hành. Bà thức dậy lúc 4 giờ sáng và tụng chú Lăng Nghiêm cho hết buổi sáng. Rồi bà lạy Phật, tụng Kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp Hoa. Mỗi năm đến tháng 7 âm lịch, bà cũng còn tụng Kinh Địa Tạng cùng với những bộ kinh khác, hồi hướng công đức cho những người đã quá vãng. Bà dùng mãnh tu hành khổ hạnh, quyết chí đập tắt tham, si. Bà có thể xả bỏ tất cả, và sống trong trạng thái vô ngã, vô nhơn.

Mười một năm đã trôi qua kể từ ngày mẫu thân tôi xuống tóc. Bà đã dày công học hỏi kinh điển và đạt được sự liễu ngộ.

Một đôi khi chúng tôi có khuyên bà đừng nên cố gắng vượt bực trong việc tu niệm vì quá hao hơi mệt sức cho bà, nhưng bà trả lời: "Mẹ đang trở về buổi hoàng hôn của cuộc đời, và ở đoạn cuối của cuộc hành trình của mẹ. Mẹ càng phải gắng công tu tập để đến được bến bờ."

Cảm nghĩ của bà là âm hưởng lời thơ của thi sĩ Tào Phi: "*Chịu đựng tiến trình biến dịch không thể tránh được của vạn vật là nguyên do đau khổ lớn nhất của kẻ trượng phu.*" Bà dùng tư tưởng đó để khích lệ bà tinh tấn.

Mấy năm gần đây, dần dần sống lưng bà cong lại và bà đi đứng rất khó khăn, nhưng khi bà nghe các vị cao tăng thuyết Pháp giảng Kinh thì bà rất hăm mộ và thành tâm. Đó là phải ảnh thiện căn sâu dày của bà vậy.

Kinh Hoa Nghiêm dạy:

"Hãy dùng mãnh tinh tấn. Hãy cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển sanh tử."

Đó là câu châm ngôn của bà. Bà thường nói là lòng từ bi của Đức Bốn sư khó mà báo đáp được. Bà phải tận lực giúp chúng sinh thoát khổ, hầu báo đáp trong muôn một công ơn của đức Từ phụ. Ôi! Ảnh hưởng đức hạnh của Ngài thật là sâu dày vậy!

Trong thời buổi khoa học tiến bộ này, đã có nhiều phương cách để cải thiện sức khỏe và đời sống con người được lâu dài hơn. Tuy nhiên, chúng ta càng đeo đuổi theo tiện nghi vật chất bao nhiêu thì tinh thần

càng trống rỗng hạ liệt bấy nhiêu. Càng về già càng cảm thấy cô đơn và lạc lõng. Tại sao như vậy? Bởi vì sung túc về vật chất không thể làm nhẹ bớt sự trống vắng của tâm linh. Người đại trí huệ sẽ gắng công tìm một nơi ẩn dật cho tâm linh, một cảnh giới vượt lên trên sự hưởng thụ vật chất.

Mẫu thân tôi đã theo được con đường nói trên, và chúng tôi rằng Bà là một người khác thường vậy!

Năm 1974, Tỳ-kheo-ni Hằng Thọ xuất gia lúc 85 tuổi vào dịp lễ Phật Đản. Buổi sáng ngày 29 tháng 4 năm 1990, Sư Cô viên tịch đang lúc Vạn Phật Thành tổ chức lễ Phật Đản; hưởng dương 99 tuổi. Khi hỏa táng có rất nhiều xá-lợi.

LỄ ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT Thành Đạo

vào chủ nhật ngày 30 tháng 10, 1993 tại Vạn
Phật Thành*

QUÁN ÂM THẤT

bảy ngày trì tụng danh hiệu đức Quán Thế Âm
Bồ Tát từ ngày 30 đến ngày 6 tháng 11, 1993.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc VPT (707) 462-0939

Hiếu Đạo

ĐỂ TANG CHO MẸ, HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA ĐÃ

THỦ HIẾU BÊN MỘ MẸ TRONG BA NĂM

(Trích Tiểu Sử của Hòa Thượng Tuyên Hóa)

Khi Hòa-Thượng 19 tuổi, mẹ Ngài qua đời. Bấy giờ là cuối tháng ba âm lịch. Đây là mùa mà gió đầu xuân thổi, làm tan tuyết của mùa đông. Bấy giờ đường xá bùn lầy, và đây là một sự khổ cực lớn cho những người đi bộ.

Nhà Hòa Thượng cách xa nghĩa trang gia đình hơn 10 dặm. Trước hôm tang lễ, gia đình và bạn hữu được mời dự lễ hoặc để khiêng áo quan cụ bà đều nghĩ đến con đường dài lầy lội trước mắt mà ngao ngán.

Đêm hôm đó, Ngài đã lặng lẽ cầu xin trời cho tuyết xuống hoặc giá băng để làm cứng lớp bùn. Vào khoảng 4 giờ sáng, thời tiết bỗng nhiên thay đổi. Bấy giờ gió bắc thổi, làm cho nhiệt độ xuống thấp mau chóng, và tuyết rơi dày đặc. Sáng sớm hôm đó, mặt đất phủ đầy tuyết trắng, bùn lầy và vũng nước đều bị đông đặc. Thấy quang cảnh này, dân làng nghĩ rằng trời đất đã cảm ứng với lời cầu xin do lòng chí hiếu của Ngài.

Sau tang lễ, mọi người đều rời nghĩa địa, nhưng Ngài thì ở lại. Ngài đã ngồi thiền bên mộ mẹ, quyết tâm hành trì hiếu đạo để hồi hướng công đức cho mẫu thân. Ngày mồng 8 tháng tư âm lịch, Ngài đến Tam Duyên Tự tại làng Nam Bình, thành phố Cấp Nhĩ Tân xin xuất gia và thọ giới với Trưởng Lão Đại Sư Thường Chí.

Sau khi đã thọ giới Sa-di, Ngài trở lại mộ phần của Mẹ. Một cư sĩ đã cất cho Ngài một túp lều bằng cây miến. Lều chỉ vừa đủ chỗ cho một người mà thôi. Mỗi ngày Ngài đánh lễ Kinh Hoa Nghiêm và lạy sám-hối, nỗ lực thanh tịnh tâm ý. Ngài hành thiền và quán chiếu giáo lý Phật đà. Ngài phát nguyện ăn mỗi ngày một bữa, và mỗi đêm Ngài luôn ngồi thiền, "thân tâm bất động."

Thật Thà Mà Tu

(Kim Luân Tự Ngày 8 Tháng 12 năm 92)

Các vị đồng học,
Các vị đồng tu,
Các vị đồng nguyện,

Vì sao gọi các vị là đồng học? Bởi vì chúng ta học hỏi Phật Pháp lẫn nhau. Vì sao gọi các vị là đồng tu? Bởi vì chúng ta cùng nhau tu tập Phật Pháp. Vì sao gọi các vị là đồng nguyện? Bởi vì chúng ta cùng nhau nguyện đều sẽ thành Phật, nguyện vãng sanh Cực Lạc thế giới, rồi sau quay thuyền từ bi lại độ hết chúng sanh. Do đó chúng ta có thể là cùng xưng là đồng học, đồng tu, hoặc đồng nguyện. Chúng ta còn có sự học tương đồng, việc tu tương đồng và nguyện lực tương đồng; vậy thật đúng là bạn pháp.

Chúng ta ai ai cũng cần hỗ trợ giúp đỡ, dắt dẫn, kính mến, chiếu cố lẫn nhau. Ai ai cũng cần hun đúc một tấm lòng "nhân ngã bình đẳng" - xem mình và người như nhau. Hãy dùng tâm bình đẳng mà học hỏi, mà tu hành, mà phát nguyện. Mình cần phải lập chí nguyện thành Phật; thành Phật rồi hóa độ chúng sanh.

Một khi là kẻ đồng học, chúng ta phải chân thật học Phật Pháp. Một khi đã là kẻ đồng tu, chúng ta phải chân thật tu trì. Một khi đã đồng nguyện chúng ta phải chân thật phát nguyện thành Phật; phát nguyện vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Bất luận là người Tàu, Việt, Mỹ, chúng ta phải:

Kiến hiền tư tề,
Kiến bất hiền như tự tĩn.

Nghĩa là:

*Gặp bậc hiền, hãy nghĩ làm sao cho mình bằng họ.
Gặp kẻ không tốt, hãy tự phản tỉnh.*

Khi gặp kẻ tốt mình phải học hỏi kẻ ấy. Khi gặp người xấu, mình phải nhìn điều xấu mà tự răn, không nên bắt chước gương xấu. Gần đây ở chùa Linh Nghiêm Sơn, Tỉnh Tô Châu có một vị Pháp Sư tên Pháp Nhân rất đặc biệt; chí khí cao phong coi sanh tử như mây trời, xem danh lợi là thứ ô nhiễm bẩn thỉu; tinh thần tiết tháo, không bị khuất nhiễu. Dưới chế độ cộng sản, hễ ai ăn chay thì bị bắt phá chay, ngã mặn, kẻ xuất gia thì bị bắt hoàn tục. Hễ ai không ngã mặn thì bị cộng sản rầy rà không để yên ổn sống qua ngày. Thầy Pháp nhân này suốt đời chuyên tụng kinh Pháp Hoa. Mỗi ngày Thầy học thuộc kinh Pháp Hoa, rồi đọc tụng vô cùng thuần thực nhuần nhuyễn. Bọn cộng sản bèn bắt Thầy ngã mặn. Thầy đối với bọn ấy mà nói rằng: "Các vị có giết

tôi cũng không ăn mặn." Bọn cộng sản bèn đánh Thầy. Thầy nói: "Có bị đánh chết, tôi cũng cứ ăn chay." Song bắt ép cách mấy, Thầy vẫn không hoàn tục. Kêu Thầy kết hôn, Thầy nào chịu. TỰ chung Thầy nhất mực không phá trai, hoàn tục. Bọn cộng sản không cách gì khác, bèn công đầu Thầy nhốt tù. Thầy ngồi tù như vậy hơn mười mấy năm luôn.

Tuy ở trong lao ngục, Thầy vẫn tiếp tục đọc tụng kinh Pháp Hoa như bình thường. Về sau cộng sản nói lỏng một chút nên ai có chuyện oan, chịu uẩn khúc thì đều được cứu xét. Vì vậy Thầy Pháp Nhân cũng nhờ đó mà được thả ra. Khi đã thoát tù đầy, Thầy vẫn không hề thay đổi: tiếp tục đọc kinh Pháp Hoa.

Vì sao tôi đề cập đến chuyện Thầy đọc kinh Pháp Hoa? Bởi vì người tu đạo nếu thường trì tụng kinh Pháp Hoa thì khi chết, đem thi hài hỏa táng, chiếc lưới sẽ không bị thiêu hủy. Hơn thế nữa người tụng trì kinh Pháp Hoa thì miệng luôn tỏa ra hương thơm như mùi sen xanh. Đó là những tướng lành do tụng kinh Pháp Hoa. Thầy Pháp Nhân là người suốt đời trì tụng kinh Pháp Hoa. Gần đây Thầy đã nhập tịch. Khi hỏa táng, quả nhiên chiếc lưới của Thầy còn nguyên vẹn; đồng thời lại có rất nhiều xá lợi.

Nhìn vào tấm gương tu đạo của Thầy Pháp Nhân, chúng ta thấy việc tu nào phải là việc vô ích, vô nghĩa.

Chỉ cần mình nỗ lực, thật thà mà dụng công, thì nhất định sẽ có cảm ứng.

H.T. Tuyên Hóa

Phổ Biến và Triển Khai "Hội Tịnh Nghiệp" Tại Chùa Kim Sơn

Thân gửi chư Phật tử,

Tổ Sư dạy:

*"Tinh không nạng không sanh Ta-bà
Nghiệp chẳng không chẳng sanh Cực-lạc."*

Vãng sanh Cực Lạc là chuyện đòi hỏi công phu chân thật. Công phu ấy chính là sự thực hành, trì niệm hồng danh đức A-Di-Đà cho đến chỗ tâm ý chuyên nhất, không hề tán loạn. Tuy nhiên trong hoàn cảnh phức tạp của thời đại, thật khó cho ta có môi trường thuận tiện để tịnh tâm, lắng lòng. Vì vậy chùa Kim Sơn với mục đích tạo phương tiện cho những ai khao khát chân tu, đã thành lập "Hội Tịnh Nghiệp." Hy vọng các đạo hữu hãy cùng nhau tham gia tu tập, buông bỏ gánh đời, cùng nhau giúp ích, vun trồng cội phúc, để tối hậu cùng sanh Tịnh Quốc.

Để thực hiện mục đích trên,

Hội sẽ họp vào ngày Thứ bảy 16 tháng 10 năm 1993 (từ 2:30-4:30PM) tại chùa Kim Sơn để thảo luận về các đề mục sau đây:

1. Giới thiệu 3 mục đích của Hội:

- a. Phương pháp niệm Phật để vãng sanh Cực Lạc.
- b. Trình bày pháp môn niệm Phật.
- c. Thành lập nhóm hộ niệm để hỗ trợ các vị cao niên tại nhà hay tại bệnh viện.

2. Thảo luận và biểu quyết nội quy của Hội.

3. Tuyển lựa các vị phụ trách.

Buổi tụng niệm đầu tiên được dự định vào Thứ bảy ngày 6 tháng 11 năm 1993 tại chùa Kim Sơn:

Buổi sáng: Lễ sám hối.

Buổi chiều: Lễ tụng niệm hồng danh Phật A-di-đà.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
Tel. (415) 421-6117

The Greatest Evil Cause: Taking Life and Eating Meat

Each one of us has his or her own karmic retribution. That is, for whatever karma we have created in the past, we will receive a just retribution. Not only do humans have to undergo retribution, but also every living being is subject to that law. It is not easy to understand that today's retribution is a result of karma which was created in the past. Especially when we fall into the animal path or other evil paths, it is even more difficult to regain a human body. There is an ancient saying: *"Once the human body is lost, through tens of thousands of kalpas it is not regained."*

There are two kinds of causes in the world. One is good causes, and the other is evil causes. Planting good causes will bring good results. But planting evil causes will lead to evil retribution. The people who plant good causes always restrain themselves and conform to decorum. They treat others well at the expense of themselves. They do not look for an easy way out, and they are willing to take a loss. Whenever other people have difficulties, they are there to lend a helping hand. These people perform good deeds, amass merit and cultivate virtue. They differ from other people who only think of benefiting themselves and not others. Once their merit and virtue are complete, they will advance forward. This is called *"planting good seeds and reaping good fruits."* From the human path, they will proceed to the Paths of Arhats, of Pratyeka Buddhas, and of Bodhisattvas. Step by step they mount upwards. The returns from their investments keep pouring in, the rewards corresponding to the merit created, and their work never being in vain.

What is planting evil cause and reaping evil results? It is when people commit all kinds of evil deeds and create many offenses. Such people in the future will undergo the retribution of hells, hungry ghosts and animals. Who teaches them to commit these evil deeds? No one; it is all their own doing. Therefore it is said, *"One cannot escape the consequences of one's own evil acts."* If you commit evil deeds, other people have no way of securing pardon for you. That is why people who plant evil causes will fall into the three evil paths. All in all, doing good results in advancing upwards, whereas creating evil leads to falling downwards. We are responsible ourselves for everything we do, and have no way to rely on other people.

Ultimately what is the greatest evil cause? It is taking life. If anyone violates the Five Precepts which prohibit killing, stealing, sexual misconduct, lying and taking intoxicants, it is very easy to fall into the three evil paths.

It is also easy to sink into worldly knowledge and argumentative intelligence, to be full of deviant knowledge and deviant views, and consequently not believe in the Triple Jewel: the Buddha, the Dharma, and the Sangha. Once you fall into the three evil paths, the suffering that follows is inexpressible. And what is the greatest offense committed? It is taking life and eating meat. If you eat a creature's flesh, that creature will eat yours. Thus you both reciprocally devour each other, and you both will fall. Once you have fallen, it is hard to get back up. This is very dangerous, which is why it is called a "dangerous path." There is a saying, *"The three realms have no peace, just like a burning house."* How pitiful that, even though it is a burning house, people still take it lightly, and feel very comfortable within it.

Today is the Ullambana Dharma Assembly, and everyone should consider: who among us has as great virtue from cultivation as the Venerable Mahamaudgalayana? His asking the Buddha to cross over his mother led to the establishment of the Ullambana Dharma Assembly and the crossing over of parents and ancestors for seven lives. If we compare ourselves to the Venerable Mahamaudgalayana, there is basically no comparison; and our parents and ancestors have the more to wait for us to cross them over. Therefore, we should not just let time pass by in vain, and fail to be a good person. Once this human body is lost, it is then too late for regrets.

Story of Filial Respect
In Memory of His Mother,
the Venerable Master Hsuan Hua lived
by Her Graveside

(An Excerpt from the Biography of the Venerable
 Master Hsuan Hua)

When the Venerable Master was nineteen years old, His mother passed away. It was the end of March (the third lunar month), when warm winds blow in the early Spring and melt away the snow. The roads were covered with mud, and the pedestrians all complained about the difficult condition.

The Venerable Master's house was more than ten miles away from the family cemetery. The day before the funeral, relatives and friends who have been asked to help carry the coffin or those who came to pay respects all despaired at the thought of the muddy roads that lay ahead.

That night, the Venerable Master entreated heaven for a snowfall or a frost to freeze the ground. About four a.m. the weather suddenly changed and the North Wind unexpectedly began to blow, the temperature dropped rapidly, and great amounts of snow fell from the sky! Early the next morning, white snow covered the ground. The mud and water lay frozen beneath the snow. Looking at the scene, the townspeople realized that the Venerable Master's filial devotion had brought a response from heaven and earth.

After the funeral service, everyone left, but the Venerable Master remained at the grave site. He sat meditating by his mother's grave, resolved to practice filial piety on her behalf. On April 8th (the fourth lunar month) he went to Three Conditions Monastery at Nanping Fang Jan in Harbin City, and left the home life under the Elderly Venerable Master Chang Jr.

Having taken the Sramanera Precepts, the Venerable Master returned to his mother's grave. A lay-person built him a hut of sorghum stalks, which was only big enough for one person. During this period, he bowed to the Avatamsaka Sutra and performed repentance ceremonies, seeking to purify himself. He practices meditation and investigated principles of Buddhism. He strictly upheld the practice of eating one meal a day, and sat in meditation at night; he was 'thus, thus unmoving!'

Mỗi chủ Nhật Thầy Hằng Thật chủ giảng kinh Dược Sư tại Học Viện Dịch Kinh Quốc Tế (International Translation Institution) bắt đầu từ 8 giờ 30 đến 11 giờ sáng. (đều có dịch sang Việt ngữ). Thầy Hằng Thật là một trong hai vị sư người Mỹ, đã đi "tam bộ nhất bái" để cầu cho thế giới hòa bình từ Los Angeles đến Vạn Phật Thành trong suốt hơn 2 năm liền. Ngoài ra, mỗi đêm tại Viện Dịch Kinh đều có chương trình thuyết giảng từ 7 giờ 30 chiều đến 9 giờ tối. Chương trình như sau:

- Thứ ba - thứ tư:

Kinh Pháp Hoa

- Thứ năm:

Khai Thị Của H.T. Tuyên Hóa

- Thứ sáu - thứ bảy:

Kinh Lăng Nghiêm

- Chủ Nhật:

Kinh Phạm Võng

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

The International Translation Institute

1777 Murchison Drive,

Burlingame, CA 94010 - 4504

Tel. 9415) 692-5912 Fax: (415) 692-3017

Bà Ngô Đạo (510) 886-4612

Cô Tâm Hải (415) 574-5018

CẨM NANG TU ĐẠO

3. Nẻo Chính Để Tu Hành

H.T. Quảng Khâm

A. Trừ Tướng.

- Hỏi: Thưa thầy! Khi thực hành mới thấy không giản dị.

Đáp: Đừng nói là không giản dị. Bạn cứ làm thì sẽ hết sức giản dị.
- Hỏi: Song con là kẻ phạm phu, cho nên...

Đáp: Nói mình là phạm phu, cũng chỉ là chấp trước.
- Hỏi: Song con không có tu hành gì.

Đáp: Đừng nên nói không có tu hành, (rồi không tu...). Bạn cần phải có lòng tin. Rằng: "Tôi cũng có khả năng thành Phật. Tôi cũng có khả năng tu tới nơi." Nghĩ như vậy thì bạn mới tinh tấn hơn. Đừng nên cứ thường nói: "Tôi, tôi", bởi chính nó (quan niệm về) "tôi" làm chướng ngại, tác quái bạn đấy.
- Xưa kia có một vị từ chức, xuất gia tu hành. Chàng ta sợ kẻ khác biết thân phận của mình do đó không hề tiết lộ thân phận của mình do đó không hề tiết lộ thân thế cao quý ra (chức vị cao, không lo ăn mặc, rất dễ bị đọa lạc; dù phú quý thì chắc chắn không thể vĩnh cửu). Chàng ta làm đủ thứ việc thấp kém như chùi quét... Không ai biết thân phận chàng ta. Một ngày nọ, chàng ta quét dọn rồi khai ngộ! Chàng ta biết ra là xưa mình đã từng làm bể bao nhiêu cái bát cái chén, do đó cấp tốc bồi thường cho chùa. Chàng ta chính vì không có ý niệm về "tôi" (ngã tướng) do đó mới khai ngộ. Bởi vậy: Trừ sạch ngã tướng!
- Cần phải không có *tâm phân biệt* thì mới trừ nổi ngã tướng. Khi còn chấp chặt vào ý niệm về "tôi" thì tu chẳng đến đâu; trừ ngã tướng thì trí huệ mới khai phát.
- Tu hành không thể chấp trước. Chấp trước tức sinh phiền não. Tu đạo là cần trừ tham, sân, si; đạt tới thân, miệng, ý thanh tịnh.
- Muốn trừ cái chấp về "tôi" thì phải từ nơi mặc áo thô, ăn cơm đạm mà hạ thủ. Dục vọng phải đạm bạc, không cần phân biệt - Không suy nghĩ về mình, về người về chúng sinh hay về thọ mạng.

- Mọi thứ đều là anh - tôi tranh chấp mà ra.

Coi xem bạn có thể tu đến chỗ chẳng còn anh-tôi, mình-người chẳng? Bạn cần tu nhẫn. Nhẫn nhục, nhẫn nại là căn bản, gốc rễ của việc tu. Nếu bạn không thể tu lòng nhẫn nại thì chỉ uống mang ngoại biểu hình tướng kẻ xuất gia!
 - Đừng nên cho mình lúc nào cũng ĐÚNG. Thái độ như vậy không thể tu tâm.
 - Tu hành cần không có ý niệm về "tôi"

Không nên kể lể mình hồi xưa, lúc chưa xuất gia, thì có thân phận thế này địa vị thế nọ. Nếu làm vậy thì không thể buông bỏ mọi thứ, tu đạo. Khi đã xuất gia thì chẳng còn thân phận, địa vị, học lực, bằng cấp, tài năng.... Mọi người đều giống nhau cả.
 - Tốt thì mỉm cười. Xấu cũng mỉm cười.

Bởi vì tốt hay xấu đều do phân biệt, đặt bày ra.

Do đó đừng phân biệt. Khi gặp việc khiến bạn cao hứng vui vẻ, hãy tự hỏi: "ai đang vui vẻ?" Khi gặp chuyện phiền não, hãy tự hỏi: "ai đang buồn lo?"

Khi bạn có ý nghĩ không tốt hoặc khi có phiền não thì hãy hướng về Đức Phật A Di Đà mà nói. Hề những thứ ý niệm xấu ấy lại thì đập nát chúng ngay. Do đó bạn cần niệm Đức A Di Đà, tự nói rằng: "Phiền não! hãy mau đi khuất, chẳng có việc gì cho bây!" Đó là dùng tâm, trị tâm.
- #### B. Xả Bỏ Tâm Phân Biệt
- Con đường tu cần phải trải qua gian khổ, vậy mới có thể khai ngộ. Không phải cứ hy vọng mọi người đối với mình tốt. Nếu người tu chẳng tu như vậy thì y chẳng khác gì kẻ thế tục.
 - Tu hành thì phải chịu thiệt thòi, thua lỗ. Có vậy tu mới tiến bộ.
 - Tu hành là làm việc mà không ai làm. Luôn dưng mãnh tinh tấn, không phải tính toán, so đo, rằng: "Việc này đâu phải để tôi làm!" Đó là thái độ chẳng khác kẻ ở đời.

Làm việc mà kẻ khác không làm, đó là cách tu phước huệ.

Tu hành không phải làm việc tính toán, kế độ, không cần phải tính kế, sắp đặt.

- ❑ Điều tốt thì lượm vào học, điều xấu thì vất đi một bên. Tự mình trong lòng hiểu là đủ rồi; thuận theo đây mà tu hạnh nhân nhục ba-la-mật.

Tu hành thì đừng hỏi đúng với sai, đừng kể hữu lý hay vô lý.

- ❑ Tu hành thì đừng nói thị phi, ai đúng ai sai. Dù mình có đúng lý mà người khác nói mình sai, mình cũng cứ tiếp nhận ý kiến ấy.

Hễ bạn tự nhận mình sai lầm - dù mình đúng - thì phiền não sẽ không khởi. Ngược lại, tâm sẽ không an, phiền não sẽ kéo tới.

- ❑ Trên đường tu hành, có rất nhiều thứ không giống với đường đời, thế tục. Do đó, đừng nên tranh chấp đúng với không đúng. Hồi trước có 2 người đồ đệ ngồi tọa thiền. Một vị ngồi rất nghiêm trang, còn vị kia thì ngồi nghiêng qua ngã lại. Song le vị Sư phụ của 2 thầy đó lại lấy roi quất vị sư ngồi nghiêm trang. Nếu là người thời nay, thì có lẽ y đã nổi giận, sinh phiền não rồi. Song vị sư ấy thì lại vô cùng xấu hổ, thỉnh vấn Sư phụ khai thị dạy bảo.

Tu hành không phải là tranh "đúng với sai". Tu hành cần phải có công phu nhân nhục. Mình đúng mà bị trách là sai, mình cũng phải nhận chịu.

- ❑ Nếu bạn thật có lòng muốn tu, thì đó chính là phước của bạn đó. Do vậy cần tu phước lẫn huệ. Mỗi người cần trừ sạch hết những nghiệp chướng đã tạo xưa kia, rồi đừng tạo thêm nghiệp mới; nếu vậy thì phước huệ sẽ tăng gia. (phương pháp: niệm Phật, lạy Phật, phát tâm làm việc lao tác ở chùa, không tính toán. Hễ tính toán thì sinh phiền não, tức tạo thêm nghiệp mới).

C. Tâm Kiên Cố

- ❑ Khờ khạo mà tu hành, ngốc nghếch mà ăn uống, niệm Phật cho nhiều. Hôm nay là hôm nay. Ngày mai là ngày mai. Chuyện gì cũng đừng rờ tay xỏ mũi vào. Đó chính là tâm kiên cố, chính là tu hành. Khi tu thì cứ tu, cần gì phải suy nghĩ tính toán, nào là đi học Phật học, lấy bằng cấp làm này, làm nọ,... Đó đều không phải là chuyện tu hành.

- ❑ Sau này khi tôi (Hòa Thượng Quảng Khâm) không

còn, các bạn đừng buồn, chỉ nghe theo lời tôi: niệm Phật, tu khổ hạnh. Đối với hoàn cảnh tốt hay xấu, không nên chấp trước, cần phải tùy duyên.

- ❑ Tu hành cần phải gạt bỏ thân đi. Áo quần, ăn uống, chỗ ở đều phải giản dị. Cần phải áo thô, cơm lạt. Nếu quá chú trọng đến ăn, mặc, ở thì bạn nào khác gì kẻ thế tục. Khi bạn coi nhẹ việc ăn, ở, mặc thì mới trừ nổi tham, sân, si. Khi những thứ ấy (áo quần, ăn uống, nhà cửa...) quá sung túc thì dục vọng sẽ phùng phùng, lòng tham sẽ cao ngất. Do đó muốn buông bỏ thân tâm thì phải từ nơi ăn, ở, mặc mà hạ thủ.

- ❑ Khi có chuyện tốt xấu gì, bạn đừng để hiện ra ngoài mặt. Như bạn sinh bệnh, thì chớ để kẻ khác biết bạn bị bệnh. Như tôi tuy có bệnh, song ai nhìn tôi cũng nói: "Thầy thân thể mạnh mẽ à!" Không ai biết tôi lúc ấy có bệnh.

Thông Báo

Khóa thuyết giảng Kinh Dược Sư Lưu-Lý-Quang Như-Lai Bốn Nguyện Công Đức Tại chi nhánh Burlingame

Việc dịch kinh, giảng pháp không hẳn dành riêng cho Tăng Ni, mà còn là trách nhiệm của mỗi người con Phật. Do vậy Hòa Thượng Tuyên Hóa luôn khuyến khích người tại gia cư sĩ tham gia giảng pháp, nêu thắc mắc, san sẻ kinh nghiệm tu trì. Người đến dự vừa là thính giả, vừa là diễn giả, vừa "nhận" pháp, vừa "thí" pháp, khi có cơ hội. Do đó, ai nấy về nhà, đều cảm nghiệp thấp thá, bổ ích việc tu.

Gần đây, tại viện Dịch Kinh Quốc Tế, H.T. Tuyên Hóa đã hướng dẫn chư Tăng Ni thuyết giảng kinh "Bốn Nguyện Và Công Đức Của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai." Mỗi buổi giảng đều do chư Tăng Ni chủ động trình bày, cộng thêm sự đóng góp của 2 vị cư sĩ tình nguyện tham gia diễn giảng.

Buổi giảng sẽ bắt đầu vào 9 giờ sáng, mỗi chủ nhật tại:
1777 Murchison Dr.
Burlingame, CA
Tel. (415) 592-5912

Thính giả yêu cầu tới trước nửa giờ (8 giờ 30) để dự lễ tụng kinh Di Đà. Pháp giảng bằng tiếng Anh và Quan thoại sẽ được trực tiếp dịch sang tiếng Việt.

Nghe pháp đem lại nhiều kinh nghiệm thú vị! H.T. Tuyên Hóa thỉnh thoảng ghé lại ứng cơ thuyết pháp, tùy theo sự thành tâm và nhân duyên chín mùi của thính giả. Đây là dịp báu vô vàn để ta thân cận, đánh lễ, cúng dường, học hỏi một vị minh nhân Thiện Tri Thức.

Học Phật Vấn Đáp

- Một đệ tử vô cùng bứt rứt, hỏi: "Làm sao để đoạn trừ lòng dâm dục, bao gồm ý niệm dâm?"

Đáp: Hễ không nghĩ tới nó, thì nó đoạn thôi! Cứ nghĩ tới nó hoài thì làm sao đoạn được? Hễ "niệm khởi thì phải giác ngộ nó; giác ngộ thì niệm liền không" thôi!

- Có một đệ-tử hỏi: "Tụng kinh gì hoặc tu pháp gì thì mau thành Phật nhất?"

Đáp: Hãy tụng bộ kinh "Đừng Nóng Giận," kinh "Đừng Tức Tối," và kinh "Đừng Chưởi Mắng." Tụng ba bộ kinh này thì mau thành Phật nhất!

- Hỏi: Dùng cách gì để khống chế, khắc phục lòng dâm dục, sợ hãi và hoài nghi?

Đáp: Đừng ăn thịt, đừng ăn hành, đừng ăn tỏi, đừng ăn những thức có tánh chất kích thích; và hãy quán tưởng: "*Tất cả người nam là cha tôi, tất cả người nữ là mẹ tôi*"--được như vậy thì lòng dâm dục sẽ chẳng thể nảy sinh.

Do có ưu sầu nên có sợ hãi. Không có ưu sầu thì không có sợ hãi. Không có lòng ích kỷ thì cũng không có sợ hãi. Hễ không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối, thì tự nhiên không cần phải sợ sệt gì cả!

Vì sao có lòng hoài nghi? Bởi chẳng có tín tâm! Bán tín bán nghi nên mới đâm ra ngờ vực. Kinh Hoa Nghiêm dạy:

"Tín vi Đạo nguyên công đức mẫu."

Nghĩa là:

"Đức tin là nguồn đạo,
là mẹ của mọi công đức."

Tin tưởng ở trí huệ bản hữu của tất cả chúng sanh; đó tức là không hoài nghi.

Tụng rằng:

*"Ngày ngày luôn nói thật,
Chẳng sợ bị chưởi, đánh,
Giết ta, ta chẳng sợ,
Giải thoát, nào quái ngại! "*

"Ngày ngày luôn nói thật": Mọi ngày đều nên nói lời chân thật, đừng dối trá.

"Chẳng sợ bị chưởi, đánh": Hãy thẳng thắn mà nói lời chân thật. Dù bị đánh bị mắng, bạn vẫn cứ nói thật.

"Giết ta, ta chẳng sợ": Cho dù có kẻ giết bạn, bạn cũng đừng sợ sệt. Sợ gì chứ?

"Giải thoát, nào quái ngại! ": Được chân chánh giải thoát thì có gì mà quái ngại, có gì mà phải sợ hãi chứ?

- Hỏi: Trong lúc tịnh tọa, nhiều khi tôi thấy trong đầu xuất hiện cái mà người ta gọi là "huyền tượng." Xin Hòa Thượng giải thích hiện tượng đó cho.

Đáp: Các hiện tượng ấy đều là giả dối, không thật. Những gì mà các bạn thấy thì đều thuộc về năm mươi thứ cảnh-giới biến hóa được giảng rõ trong Kinh Lăng Nghiêm. Nếu các bạn nhận đó là chỗ thành tựu thì đáng thương xót lắm!

- Hỏi: Chúng tôi phải làm thế nào để khôi phục bốn-tánh của chính mình?

Đáp: Việc này thì rất dễ, song le, cũng rất khó. Muốn khôi phục trí huệ quang minh của bốn tánh thì trước nhất là phải giảm bớt dục niệm, tức là cần phải quả dục. Dục vọng mà giảm bớt thì trí huệ liền hiện tiền. Dục vọng mà đầy đầy thì trí huệ chân chánh không thể hiện tiền được.

Cho nên, "*lọc tâm, ít dục; giảm dục, biết đủ*" chính là bước đầu tiên của việc tu Đạo. Nếu bạn có thể thanh lọc tâm trí, giảm bớt dục vọng, thì trí huệ quang minh bản hữu của bạn sẽ xuất hiện.

- Hỏi: Nhà Phật nói "Sáu Căn thanh tịnh" là nghĩa gì?

Đáp: "Sáu Căn thanh tịnh" tức là: Mắt nhìn thấy hình sắc nhưng không bị sắc-trần làm dao động, tai nghe âm thanh nhưng không bị thanh-trần làm dao động, mũi ngửi mùi hương nhưng không bị hương-trần làm dao động, lưỡi nếm mùi vị nhưng không bị vị-trần làm dao động, thân không bị xúc-trần làm dao động, và ý cũng không bị pháp-trần làm dao động--không bị cảnh giới làm lay chuyển tức là Tam-Muội, cũng gọi là Định.

Định không hẳn là phải ngồi Thiền mới có; mà đi,

đứng, nằm, ngồi, đều có thể ở trong Định. Người ở trong Định không phải như khúc gỗ hay bùn đất, cái gì cũng không biết; mà trái lại, kẻ có Định thì hiểu biết mọi thứ nhưng không bị chúng làm lay chuyển. Đó chính là "người có thể chuyển hoàn cảnh, chứ không để hoàn cảnh lay chuyển người" vậy!

- Một Hoa-kiều ở Hawaii hỏi: "Làm thân kiều-bào ở hải ngoại, thấy tình huống người dân Trung Hoa thật bi đát, tôi thường sanh lòng cảm thán bởi thương nước mà không biết làm sao giúp. Xin hỏi có phương pháp gì để giúp đồng bào Trung Hoa ở quê nhà?"

Đáp: Cố gắng hết sức mà làm việc lành. Tận tâm dốc lòng là đủ rồi. Không nên có tâm chỉ biết giúp đỡ người Trung Hoa, hoặc người này người nọ mà thôi. Hễ thấy ai gặp cảnh khốn khổ, gian nan, thì mình đều phải hết sức mà giúp đỡ, cứu vớt. Điều quan trọng là bạn đừng nên nổi giận. Nếu bạn có thể sửa đổi tâm tánh, tạt xấu, để trở thành một người tốt, thì đó chính là giúp ích cho người Trung Hoa rồi vậy. Bạn là một phần tử của dân tộc Trung Hoa, do đó, nếu bạn làm chuyện gì cũng đàng hoàng, chánh đáng, tức là bạn làm cho chánh-khí của đất nước Trung Hoa được gia tăng thêm một phần vậy.

- Những Hoa-kiều sống tại Mỹ đều quan tâm đến tình hình nước Trung Hoa hiện nay; có người hỏi: "Đại Lục và Đài Loan phân chia đã lâu, hiện tại nhiều người lo âu rằng hoặc là Trung Cộng sẽ xuất binh, dùng võ lực để thống nhất Đài Loan, hoặc là Đài Loan tự độc lập. Nếu có chuyện xảy ra như vậy thì chắc chắn người Trung Hoa sẽ tàn sát lẫn nhau, đó là điều mà không ai mong muốn. Xin hỏi có biện pháp tốt đẹp nào đối với tình huống này chăng?"

Đáp: Nếu cả hai bên ai ai cũng hiền hòa, thân ái, thì sự việc sẽ được giải quyết tốt đẹp ngay, chẳng cần phải đấu tranh gì cả. Thật giản dị!

Khi tôi tới Đài Loan lần đầu tiên thì Đài Loan đang ở vào giai đoạn chính cuộc nóng bỏng. Bấy giờ có người hỏi tôi rằng Đài Loan tương lai có sáng sủa, tốt đẹp chăng, và sẽ có gì nguy hiểm hay không. Lúc đó có một cư sĩ vì sợ tôi trả lời sai thì bị ngồi tù, nên nạt người đặt câu hỏi rằng: "Sao anh lại hỏi câu như thế?"; làm người đặt câu hỏi ấy rất bức mình.

Tôi bèn trả lời rằng: "Thật giản dị lắm, không có gì đáng kể! Đây là một câu hỏi rất dễ trả lời. Nếu tâm địa người Đài Loan tốt lành, thì Đài Loan sẽ không gặp vấn đề gì rắc rối. Nếu tâm địa người Đài Loan mà gian dối, xảo trá, ai nấy đều làm những chuyện

phạm pháp, trái đạo lý, thì Đài Loan sẽ gặp hiểm nguy. Cho nên cần phải xét coi bản thân người dân Đài Loan ra sao, làm gì trước đã! "

- Hỏi: Mỗi khi tụng Kinh hay niệm danh hiệu Phật, tôi thường có cảm giác thân thể rất nóng, thậm chí tưởng chừng như toàn thân trương phình lên. Phải chăng hiện tượng này là do những thứ trùng nơi tự-tánh đang bùng sống dậy?

Đáp: Những thứ trùng nơi tự-tánh mà bạn nói đấy hình thù như thế nào? Chúng là đen, trắng, hay vàng?

"Phàm hễ có tướng, đều là hư-vọng"; vậy bạn chấp trước vào chúng để làm gì? Bởi vì lòng bạn khẩn trương nên mới có tình trạng như thế. Nếu bạn thư thái, không khẩn trương, không cố ý vẽ vời, ắt chẳng có thứ phiền não này!

- Hỏi: "Phát nguyện" và "khởi vọng-tướng" khác nhau ra sao?

Đáp: Vọng-tướng tốt thì không ngại khởi nó. Song, nếu là vọng-tướng xấu thì phải tiêu diệt nó đi! Lập những nguyện lợi người thì dù là vọng-tướng cũng không sao; nhưng nếu là nguyện tự lợi thì không tốt!

- Hỏi: Tại sao đạo Phật đề xướng ăn chay?

Đáp: Người ăn chay thì dục niệm nhẹ. Kẻ ăn mặn thì dục niệm nặng nề. Có tôn giáo cho rằng động vật được sanh ra là để cho loài người ăn, cho nên ăn mặn là một việc hợp lý trời đất. Song le, Phật Giáo đề xướng tinh thần "mọi vật đều cùng một thể, đó gọi là Đại Bi," và xem mọi loài chúng sanh đều có Phật-tánh, đều sẽ thành Phật; cho nên chủ trương giới sát, phóng sanh.

- Hỏi: Vì sao đạo Phật không đề xướng hưởng thụ?

Đáp: *"Chịu khổ thì hết khổ,
Hưởng phước thì hết phước."*

Tiền gửi trong ngân hàng mà bạn không tiêu xài thì vĩnh viễn vẫn còn là của bạn. Nếu tiêu xài, vui chơi, nhậu nhẹt, thì tiền để dành ở ngân hàng sẽ chóng hết lắm!

- Hỏi: Có người nói Chú Lăng Nghiêm chỉ được tụng vào kỳ ăn chay, lại có kẻ nói chỉ được tụng trước bảy giờ sáng; như vậy thì thế nào mới đúng?

Đáp: Lúc nào, giờ nào cũng có thể trì tụng Chú Lăng Nghiêm được cả! Không nên sanh tâm phân biệt về thời gian. Bởi, thí dụ ở Mã Lai là buổi sáng

thì ở Mỹ lại đang là buổi tối; vậy làm sao có thể vạch nên giới hạn tuyệt đối được?

Kẻ học Phật cần phải phá trừ chấp-trước, quét sạch mọi pháp, xa lìa mọi tướng, không nên càng học lại càng mê muội!

- **Hỏi:** Tôi muốn học thuộc lòng và am hiểu ba bộ kinh là Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa. Vậy nên học bộ nào trước?

Đáp: "*Pháp đây bình đẳng, chẳng có cao thấp.*" Học bộ nào trước cũng được. Bạn cứ nghĩ không biết phải học bộ nào trước thì đó chính là một thứ vọng tưởng rồi đấy!

- **Hỏi:** Phật-tánh xưa nay gốc thanh tịnh, vậy vô-minh từ đâu ra?

Đáp: Vô-minh từ nơi ái tình mà ra. Vô minh chính là một tên khác của ngu si.

- **Hỏi:** Phải chăng chư Phật và chư Bồ-Tát có thể gánh nghiệp giùm chúng sanh?

Đáp: Nếu bạn có lỗi mà biết sửa đổi, thì chư Phật và chư Bồ-Tát quả thật có năng lực gánh nghiệp giùm bạn, để bạn được vô tội. Song, nếu bạn có lỗi mà không sửa, cứ chuyên môn ý lại vào chư Phật và chư Bồ-Tát, muốn nhờ các Ngài gánh vác nghiệp tội giùm, thì chẳng thể được đâu!